TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **113**/2023/HSST
Ngày: 01/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Và Kíu.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng
Ông Phạm Đình Quang
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2023/TLST-HS ngày 05/5/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST-HS ngày 19/5/2023, Quyết định thay đổi kiểm sát viên số 182/QĐ-VKS-TB ngày 22/5/2023 đối với bị cáo:

Lê Thị Thu Th , sinh năm 1986 tại: Đồng Nai.
HKTT và nơi cư trú: Khu 2, ấp T , xã H , huyện Trảng Bom, Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa.
Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Buôn bán.
Con ông Lê Hoàng H , sinh năm 1944 (chết).
Con bà Trần Thị Ph , sinh năm 1949
Gia đình bị cáo có 11 anh chị em, bị cáo là thứ mười trong gia đình.
Bị cáo có chồng tên: Nguyễn Đức D , sinh năm 1984 (đã ly hôn)
Bị cáo có 01 người con sinh năm 2018.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo tại ngoại.
Bị hại: - Bà **Đỗ Thị Hồng Tr** , sinh năm 1994
Trú tại: Số 714 thôn T , ấp A , xã B , huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Trần Sơn D** , sinh năm 1988
- Bà **Trần Thị Tuyết M** , sinh năm 1990

Cùng trú tại: Số 748 đường N , khu phố 1, phường H , Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(bị cáo có mặt, các đương sự khác vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/12/2022, Lê Thị Thu Th đi bộ đến trường mầm non Hoa Hồng tại ấp T , xã H , huyện Trảng Bom để hỏi thông tin chuẩn bị cho con đi học. Khi đến sân trường thì Th nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 60B8-752.59 của chị Đỗ Thị Hồng Tr , đang dựng tại khu vực để xe và không có người trông coi, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên Thảo nảy sinh ý định trộm cắp. Lúc này Th lén lút dắt xe mô tô này ra cổng trường, sau đó nổ máy điều khiển đến bán cho tiệm mua bán xe gắn máy "Huy Bảo" thuộc phường H , thành phố Biên Hòa do anh Trần Sơn D làm chủ với giá 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Sau khi phát hiện bị mất trộm xe, chị Đỗ Thị Hồng Tr đã đến Công an xã H trình báo, Công an xã Hố Nai 3 đã tiến hành xác minh, trích xuất camera an ninh và làm việc với Lê Thị Thu Th , sau đó lập hồ sơ bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom để điều tra.

Ngày 28/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã yêu cầu định giá tài sản bị chiếm đoạt. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trảng Bom kết luận: xe mô tô biển số biển số 60B8-752.59 số máy: JF58E0421025, số khung: 5806EY535279 trị giá 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng)

Ngày 17/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Thị Thu Th về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại cáo trạng số 127/CT-VKS-TB ngày 05/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Lê Thị Thu Th về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 60B8-752.59, số máy: JF58E0421025, số khung: 5806EY535279 do chị Đỗ Thị Hồng Trang làm chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, do khi mua xe chị T không có hộ khẩu thường trú tại địa phương nên chị Trang đã nhờ chị Trần Thị Ng (sinh năm: 1990, HKTT: ấp A , xã B , huyện Trảng Bom - em chồng của chị Tr) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Chị Ng xác nhận nội dung trên là đúng vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe cho chị Tr .

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Chị Đỗ Thị Hồng Tr đã nhận lại xe và không yêu cầu về dân sự.

Đối với anh Trần Sơn D và chị Trần Thị Tuyết M , quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho anh chị 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Anh D và chị M đã nhận tiền, cam kết không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Thị Thu Th mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

- Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo để bị cáo được ở nhà nuôi dạy con của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị hại: Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ có đầy đủ lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đồng thời đúng với hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước tòa, cho thấy bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 16 giờ ngày 19/12/2022, tại trường mầm non Hoa Hồng tại ấp T , xã H , huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Lê Thị Thu Th đã trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ biển số 60B8-752.59 trị giá 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) của chị Đỗ Thị Hồng Tr . Như vậy bị cáo đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sử dụng phương tiện, bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Đồng thời bị cáo có hoàn cảnh

gia đình khó khăn là lao động chính, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ và mẹ già ngoài 70 tuổi (có xác nhận của chính quyền địa phương) là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, cần thiết căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo hưởng án treo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho các bị hại, các bị hại không khiếu nại thắc mắc gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6]. Xét, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Trảng Bom không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

- Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Thu Th** phạm tội "*Trộm cắp tài sản".*
- Xử phạt: Bị cáo **Lê Thị Thu Th 01 (một)** năm tù. Nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Thị Thu Th cho Ủy ban nhân dân xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phạm tội trong thời gian thử thách thì phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thị Thu Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TRẦN VÀ KÍU